

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

Số: 33/2021/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Phạm Thị V- sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: K133 T, xã T, huyện P, Thành phố H

Chỗ ở hiện nay: SN 08, ngõ 1 đường P, thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh T.

2/ Anh Đặng Văn T- sinh năm 1990

Nơi đăng ký HKTT: K133 T, xã T, huyện P, Thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: SN 08, ngõ 1 đường P, thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị V và anh Đặng Văn T kết hôn với nhau năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, Thành phố H. Hai bên tự nguyện tìm hiểu nhau. Quá trình chung, vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do suy nghĩ, cách sống và quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề, tình cảm vì thế dần xa nhau. Mặc dù đã cố gắng khắc phục để chung sống hòa thuận nhưng không có kết quả. Nay cả hai anh, chị đều

nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được , đời sống chung không hạnh phúc nên đã đi đến thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện , phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị V và anh Đặng Văn T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung, cháu thứ nhất là Đặng Gia B (nam), sinh 10/01/2013, cháu thứ 2 là Đặng Bảo T (nữ), sinh 02/02/2016. Hai bên thống nhất, khi ly hôn cháu B do mẹ là Phạm Thị V nuôi dưỡng, cháu G do bố là Đặng Văn T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của các bên là tự nguyện , phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của các cháu nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Phạm Thị V và anh Đặng Văn T.

[3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Đặng Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Bảo T (nữ), sinh 02/02/2016 cho chị Phạm Thị V, giao cháu Đặng Gia B (nam), sinh 10/01/2013 cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự chị Phạm Thị V và anh Đặng Văn T mỗi người phải nộp 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thống nhất chị V nộp lệ phí cho cả hai người.

Chuyển số tiền chị Phạm Thị V đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/0007209 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí của anh T và chị V . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn
- UBND xã Thụy Phú, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội(Đk 2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương